TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2025/QĐST-HNGĐ	*Đ*, ngày 13 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: chị Vũ Thị N, sinh năm 1995; nơi thường trú: khu Vĩnh Lập, phường Mạo Khê, thành phố Đ, tỉnh Q.

Bị đơn: anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1995; nơi thường trú: khu Vĩnh Lập, phường Mạo Khê, thành phố Đ, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Vũ Thị N và anh Nguyễn Thành T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Về con chung: chị Vũ Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Vũ Hải Đăng, sinh ngày 25/6/2021, kể từ tháng 5/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Thành T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Vũ Hoàng Khang, sinh ngày 15/11/2018, kể từ tháng 5/2025 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Vũ Thị N, anh Nguyễn Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị N và anh T có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2/ Về án phí: chị Vũ Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003824 ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Ninh. Chị N được hoàn trả số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Đông Triều;
- UBND phường Mạo Khê, TP. Đ (nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS TP. Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vi Thanh Hà